

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 178/2018/HSST
Ngày: 14- 8- 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA- TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Minh Hạnh

Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Loan
2. Ông Lê Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Duy Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 14- 8-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 258/2018/TLST- HS ngày 05 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn D** - Sinh năm 1979; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn 3, xã V, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Vương Thị D; vợ Lê Thị N, có 02 con: lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ từ ngày 26/01/2018. Đến ngày 01/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Khắc C** - Sinh năm 1980; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn X, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc H và bà Nguyễn Thị S; vợ: Lê Thị L, có 02 con: lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ từ ngày 26/01/2018. Đến ngày 01/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Văn H** - Sinh năm 1982; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn 3, xã V, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Vũ Thị M; vợ: Trương Thị L, có 03 con: lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm

2015; tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ từ ngày 26/01/2018. Đến ngày 01/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Văn H2**- Sinh năm 1986; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn 4, xã V, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị B; vợ Nguyễn Thị L, có 02 con: lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ từ ngày 26/01/2018. Đến ngày 01/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Lê Văn H3**- Sinh năm 1983; Nơi ĐKHKTT: Thôn 6, xã V, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Phòng 405 Nhà 4, Chung cư P, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: nhân viên cầu đường giao thông; văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; là đảng viên (đã bị đình chỉ sinh hoạt); con ông Lê Văn P và bà Nguyễn Thị T; vợ Lê Thị T, có 02 con: lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ từ ngày 26/01/2018. Đến ngày 01/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. **Ngô Sỹ N**- Sinh năm 1976; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn 4, xã V, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; là đảng viên (đã bị đình chỉ sinh hoạt); con ông Ngô Sỹ Đ và bà Nguyễn Thị N; vợ Nguyễn Thị V, có 02 con: lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ từ ngày 26/01/2018. Đến ngày 01/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h30' ngày 26/01/2018, tại phòng 405 khách sạn S, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác đội điều tra tổng hợp Công an thành phố kiểm tra phát hiện trong phòng có các đối tượng: Nguyễn Khắc C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn D, Ngô Sỹ N và Lê Văn H3 vừa thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức 03 cây, thu giữ tại chiếu giường 01 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng và số tiền 7.200.000đ, thu giữ của Nguyễn Văn D số tiền 10.500.000đ, thu giữ của Nguyễn Văn H số tiền 10.000.000đ. Ngay sau khi bị kiểm tra, các đối tượng đã đến Cơ quan điều tra Công an thành phố đầu thú về hành vi đánh bạc.

Các bị can khai nhận, vào khoảng 09h ngày 26/01/2018, Nguyễn Văn H, Nguyễn Khắc C, Nguyễn Văn H2 và Ngô Sỹ N tập trung tại quán cà phê rủ nhau cùng cùng

đánh bạc dưới hình thức “ba cây cào Chương”. Sau đó Nguyễn Khắc C đặt chứng minh thư nhân dân và thuê phòng 405 của khách sạn S rồi cùng các bị can khác đánh bạc. Ban đầu có 04 bị can C, H, H2, N đánh bạc với nhau, sau đó có Nguyễn Văn D và Lê Văn H3 lần lượt đến và tham gia đánh bạc cùng.

Về hình thức đánh bạc là hình thức “ba cây cào Chương”, sử dụng bộ bài tứ lơ khơ các con từ A đến 9, bỏ các bộ 10, J, Q, K, sau đó người cào Chương sẽ chia cho mỗi người 3 cây bài, rồi cộng điểm và so sánh với người cào Chương, nếu cao hơn sẽ thắng tiền từ người cào chương, nếu thấp hơn thì sẽ mất tiền với người cào chương. Nếu được 10 điểm sẽ thắng gấp đôi số tiền cược và sẽ cào chương, nếu được 3 cây bài giống nhau (AAA, 666...gọi là “sáp”) sẽ thắng được gấp 3 số tiền đặt cược. Số tiền đặt cược tối thiểu của từng người mỗi ván chơi là 100.000đ.

Về số tiền đánh bạc:

- Nguyễn Văn D khai sử dụng 14.000.000đ, trong đó có 10.500.000đ đã giao nộp;

- Nguyễn Khắc C khai sử dụng 6.800.000đ;

- Nguyễn Văn H khai sử dụng 4.000.000đ, số tiền 10.000.000đ thu giữ không liên quan tới việc đánh bạc;

- Nguyễn Văn H2 khai sử dụng 2.000.000đ;

- Lê Văn H3 khai sử dụng 820.000đ.

- Ngô Sỹ N khai nhận sử dụng 750.000đ.

Theo lời khai của các bị can tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 28.370.000đ, tuy nhiên quá trình thu giữ tại giường và tiền liên quan đánh bạc chỉ đủ cơ sở xác định tổng số tiền đánh bạc là 17.700.000đ.

Về vật chứng của vụ án: số tiền 10.000.000đ thu giữ của Nguyễn Văn H sau khi xác định không liên quan đến việc đánh bạc nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, bộ bài tứ lơ khơ và số tiền 17.700.000đ thu giữ tại phòng 405 và của Nguyễn Văn D sẽ được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự đợi xử lý.

Trong vụ án này, ngoài 6 bị can có hành vi đánh bạc còn có Nguyễn Hữu T có mặt trong phòng 405 khách sạn S nhưng không tham gia đánh bạc. Một số bị can khai T có liên quan đến việc đánh bạc như mua bài tứ lơ khơ, gọi điện thoại rủ đánh bạc, cho vay tiền đánh bạc tuy nhiên căn cứ các tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ vụ án thì không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Nguyễn Hữu T.

Tại cáo trạng số 169/CT-VKS-MT ngày 02/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Khắc C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H2, Lê Văn H3, Ngô Sỹ N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong lời luận tội, đại diện VKSND TP. Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Các bị cáo Nguyễn Khắc C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H2: mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo Lê Văn H3, Ngô Sỹ N: mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng và tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 17.700.000đ.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Khoảng 09h ngày 26/01/2018 tại phòng 405 khách sạn S, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa: Nguyễn Văn D, Nguyễn Khắc C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H2, Lê Văn H3, Ngô Sỹ N đã cùng nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức “ba cây cầm chương”. Đến 12h30; cùng ngày thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 17.700.000đ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Khắc C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H2, Lê Văn H3, Ngô Sỹ N đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng pháp luật].

[2. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, là tệ nạn xấu trong xã hội và là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc lụi bại kinh tế và tan vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình. Trong vụ án này, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nhưng ở dạng đồng phạm giản đơn. Bản thân các bị cáo nhận thức rất rõ việc đánh bạc dưới hình thức “ba cây cầm chương” là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cùng nhau đánh bạc liên tục từ 09h đến 12h30’ ngày 26/01/2018, sát phạt chiếm đoạt tiền lẫn nhau. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung].

[3. Tuy nhiên, cần xem xét các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều là người không có tiền án, tiền sự và đều được hưởng

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo (theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự); sau khi phạm tội đã đầu thú tại cơ quan công an là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như các bị cáo khác, bị cáo D có bố (ông Nguyễn Văn K) là thương binh loại A, hạng 4/4 và được tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang; bố bị cáo C (ông Nguyễn Khắc H) được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo N có bố mẹ (ông Ngô sỹ Đ và bà Nguyễn Thị N) được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước và bản thân bị cáo có thời gian tham gia trong quân đội; bị cáo H3 có bố (ông Lê Văn P) là thương binh loại B, được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, bị cáo D mặc dù thời gian tham gia đánh bạc ít hơn các bị cáo khác nhưng có số tiền đánh bạc nhiều nhất: 14.000.000đ nên phải chịu mức hình phạt cao nhất. Các bị cáo C, H, H2 có số tiền đánh bạc ít hơn D nhưng nhiều hơn H3 và N (cụ thể: C là 6.800.000đ, H là 4.000.000đ, H2 là 2.000.000đ) nên chịu mức hình phạt thấp hơn D nhưng cao hơn H3 và N. Bị cáo H3 và N có số tiền đánh bạc ít nhất (H3 là 820.000đ, N là 750.000đ) nên chịu mức hình phạt thấp nhất là phù hợp. Xét thấy, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự (đối với các bị cáo D, C, H, H2) được hưởng án treo cải tạo tại địa phương và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự (đối với các bị cáo H3, N) cho 02 bị cáo được hưởng hình phạt tiền, tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa sai phạm của mình.

[4. Về vật chứng: Số tiền 17.700.000đ là tiền dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy, theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự].

[5. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật].

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 (đối với tất cả các bị cáo); khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự (đối với các bị cáo D, C, H, H2); điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo H3, N).

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Khắc C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H2, Lê Văn H3, Ngô Sỹ N phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn D: 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Khắc C: 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn H: 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn H2: 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Văn H3: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- Bị cáo Ngô Sỹ N: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Giao các bị cáo: D, H, H2 cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa và bị cáo C cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 17.700.000đ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 172 /THA ngày 25/7/2018 giữa Công an thành phố Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thanh Hóa.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

-Bị cáo;

-VKSNDTPH;

- Công an TP. Thanh Hóa;

-Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Hồ Thị Minh Hạnh

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị cáo;
- VKSNDTPH;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Minh Hạnh